TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2019/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn Q – sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Nhí C - sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Q và chị Bùi Thị Nhí C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Văn Q và chị Bùi Thị Nhí C thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Văn Q và chị Bùi Thị Nhí C thống nhất xác định quá trình chung sống có hai con chung tên Trần Kim A, sinh ngày 30/9/2011 và Trần Trí N, sinh ngày 01/01/2017. Hiện nay cháu A và cháu N đang sống cùng chị C; Giao cháu A và cháu N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q được quyền thăm nom cháu A và cháu N, không ai được phép cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn Q và chị Bùi Thị Nhí C thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Văn Q và chị Bùi Thị Nhí C thống nhất xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn Q và chị Bùi Thị Nhí C mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh Q tự nguyện chịu thay án phí cho chị C. Cho nên, anh Q phải nộp án phí 150.000 đồng.

Anh Q đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000372 ngày 08/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam